

PHIẾU ĐIỂM

Trang 1/3

MSSV : 1056140085

Ngày sinh : 08/07/1992

Ngành : Văn hóa học

Chuyên ngành : Văn hóa thể giới

Họ và tên sinh viên : Phạm Trần Minh Thi

Nơi sinh : Tp HCM

Hệ : Chính quy

STT	Mã MH	Tên môn học	Học kỳ	Số TC	Điểm	Ghi chú
1	0.001.1	Những nguyên lý của CN Mác-Lênin (P1)	1	2	5.0	
2	0.005	Lịch sử văn minh thế giới	1	3	7.5	
3	0.017	Xã hội học đại cương	1	2	7.5	
4	0.022	Môi trường và phát triển	1	2	7.0	
5	0.023	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1	2	7.0	
6	0.025	Pháp luật đại cương	1	2	5.5	
7	TC001	Giáo dục thể chất 1	1	1	7.0	
8	TC002	Giáo dục thể chất 2	1	1	10.0	
9	0.002	Những nguyên lý của CN Mác-Lênin (P2)	2	3	7.0	
10	0.003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	7.5	
11	0.016	Logic học đại cương	2	3	8.5	
12	0.026	Thống kê xã hội	2	2	8.5	
13	12.001	Văn hóa học đại cương	2	3	6.5	
14	QPH001	Giáo dục quốc phòng (HP1)	2	1	8.0	
15	QPH002	Giáo dục quốc phòng (HP2)	2	1	5.0	
16	QPH003	Giáo dục quốc phòng (HP3)	2	2	5.0	
17	QPH004	Giáo dục quốc phòng (HP4)	2	2	7.0	
18	TC003	Giáo dục thể chất 3	2	1	8.0	
19	TC004	Giáo dục thể chất 4	2	1	9.0	
20	DAI003	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3	3	5.0	
21	DAI022	Tâm lý học đại cương	3	2	6.5	
22	TC005	Giáo dục thể chất 5	3	1	6.0	
23	VHH004	Các vùng văn hoá và văn hoá các tộc người VN	3	3	6.5	
24	VHH008	Lịch sử văn hoá học	3	3	8.0	
25	VHH009	Lịch sử văn hoá Việt Nam	3	3	8.0	
26	VHH015	Phong tục và lễ hội các dân tộc trên thế giới	4	2	9.0	
27	VHH016	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong văn hoá học	4	3	9.0	
28	VHH021	Tiếng Anh chuyên ngành văn hoá học 1	4	2	9.5	
29	VHH028	Văn hoá Ấn Độ	4	2	8.5	
30	VHH029	Văn hoá Âu Mỹ	4	2	8.0	
31	VHH034	Văn hoá đô thị	4	2	7.5	
32	VHH051	Văn hoá Phật giáo	4	3	9.5	
33	VHH056	Văn hoá Trung Hoa	4	2	9.0	



PHIẾU ĐIỂM

Trang 2/3

MSSV : 1056140085

Ngày sinh : 08/07/1992

Ngành : Văn hóa học

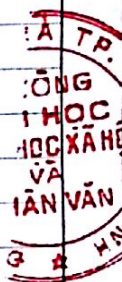
Chuyên ngành : Văn hóa thể giới

Họ và tên sinh viên : Phạm Trần Minh Thi

Nơi sinh : Tp HCM

Hệ : Chính quy

STT	Mã MH	Tên môn học	Học kỳ	Số TC	Điểm	Ghi chú
34	VHH005	Dẫn nhập văn hoá so sánh	5	2	7.5	
35	VHH006	Địa văn hoá thế giới	5	3	8.0	
36	VHH011	Nghệ thuật biểu diễn thế giới	5	3	9.5	
37	VHH022	Tiếng Anh chuyên ngành văn hoá học 2	5	2	9.5	
38	VHH036	Văn hoá Đông Nam Á (trừ Việt Nam)	5	2	6.5	
39	VHH038	Văn hoá giao tiếp	5	2	10.0	
40	VHH040	Văn hoá Hồi giáo	5	3	8.5	
41	VHH043	Văn hoá kinh doanh	5	3	9.5	
42	VHH044	Văn hoá Kitô giáo	5	2	8.0	
43	DAI043	Nghiep vụ ngoại giao	6	3	7.0	
44	DAI046	Kỹ năng mềm	6	3	8.0	
45	VHH013	Nghiep vụ truyền thông	6	2	8.5	
46	VHH024	Toàn cầu hoá với vấn đề xung đột và hội nhập văn hoá	6	2	8.0	
47	VHH033	Văn hoá đại chúng	6	2	9.0	
48	VHH035	Văn hoá Đông Bắc Á (trừ Trung Hoa)	6	2	7.0	
49	VHH037	Văn hoá du lịch	6	2	9.0	
50	VHH045	Văn hoá mỹ thuật Thế giới	6	3	8.5	
51	VHH048	Văn hoá nghe nhìn	6	2	8.0	
52	VHH054	Văn hoá trang phục các dân tộc trên thế giới	6	2	8.0	
53	VHH057	Văn hoá Trung và Nam Mỹ	6	2	7.5	
54	VHH058	Văn hoá Việt Nam qua văn học	6	2	8.5	
55	DAI015	Thực hành văn bản tiếng Việt	7	2	8.5	
56	DAI025	Mỹ học đại cương	7	2	8.0	
57	DAI029	Tôn giáo học đại cương	7	2	8.5	
58	DAI042	Tổ chức sự kiện	7	2	8.5	
59	VHH010	Lý thuyết về giao lưu và tiếp biến văn hoá	7	2	8.0	
60	VHH014	Nguồn gốc văn hoá văn minh	7	2	8.0	
61	VHH017	Quan hệ văn hoá Đông - Tây trong lịch sử	7	2	7.5	
62	VHH019	Thực tập	7	2	8.5	
63	VHH020	Thực tế	7	2	9.0	
64	VHH025	Trống đồng Đông Sơn	7	2	7.5	
65	VHH027	Văn hoá ẩm thực Việt Nam	7	2	8.5	
66	VHH030	Văn hoá Chăm-pa	7	2	9.0	



PHIẾU ĐIỂM

Trang 3/3

MSSV : 1056140085

Họ và tên sinh viên : Phạm Trần Minh Thi

Ngày sinh : 08/07/1992

Nơi sinh : Tp HCM

Ngành : Văn hóa học

Hệ : Chính quy

Chuyên ngành : Văn hóa thế giới

STT	Mã MH	Tên môn học	Học kỳ	Số TC	Điểm	Ghi chú
67	VHH041	Văn hoá kiến trúc thế giới	7	2	8.0	
68	BCH012	Kỹ thuật quay phim và dựng phim	8	3	8.5	
69	DUL048	Quy trình và phương pháp hướng dẫn du lịch	8	3	8.5	
70	VAN011	Kỹ thuật viết kịch bản điện ảnh	8	2	7.5	
71	VHH001	Các di sản văn hoá nổi tiếng thế giới	8	2	7.5	
72	VHH018	Quản lý văn hoá và quản lý văn hoá ở Việt Nam	8	2	8.5	
73	VHH053	Văn hoá tổ chức	8	2	9.0	

Tổng số TC 147

ĐTB tích lũy 8.00

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2015

* ĐTB không tính môn Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Ngoại ngữ không chuyên.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO



ThS. Lê Trọng Vinh